

Bản án số: 272/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trương Minh Thọ

+ Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố ĐL - Tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Liên Tổ dân phố 11, 12, 13 Phường d, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2023/QĐXXST - HS ngày 18/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đình Đ**, sinh năm: 1981, tại: Ph Th; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Khu 3, Xã Yên Kỳ, Huyện H H, Tỉnh Ph Th; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Đình L, sinh năm: 1930 (đã chết) và bà: Triệu Thị S, sinh năm: 1933; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 06/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

- Người chứng kiến:

1. Chị Đỗ Mộng Quỳnh S, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Phòng trọ số 11, dãy nhà trọ - Số 47 đường Ph D Th V, Phường i, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

2. Chị Phạm Ngọc L, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số 47 đường Ph D Th V, Phường i, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

(Bị cáo có mặt, người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đình Đ là người sử dụng ma túy đá. Vào đầu tháng 9/2023, Đ không có nơi ở ổn định và quen biết với Đỗ Mộng Quỳnh S, sinh năm: 1986, nơi thường trú: 8/19 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ cũng là người sử dụng ma túy và biết được Sương đang thuê trọ ở tại phòng số 11 thuộc dãy trọ địa chỉ số 47 Ph D Th V, Phường i, Thành phố ĐL nên Đ xin phép Sương cho để ít bộ đồ và ở nhờ tại đây vài ngày thì Sương đồng ý.

Thông qua mối quan hệ xã hội, vào tối ngày 04/9/2023, Đ có gặp và mua của một người tên Ph (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 2.500.000 đồng, khi mua ma túy của Ph thì Ph có cho Đ thêm 01 túi nylon màu trắng trong chứa ma túy đá và bỏ toàn bộ bên trong chiếc hộp giấy màu xanh. Sau khi có ma túy đá, Đ đem về phòng trọ của Sương, cất chiếc hộp màu xanh chứa 01 túi ma túy đá trong người, còn dụng cụ sử dụng ma túy đá, Đ cất giữ ở gầm tủ để tránh không cho Sương biết.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, sau khi đi ăn sáng, mua thuốc lá về phòng, Đ thấy Sương đang nằm ngủ cùng con gái trong phòng nên lén lấy bình nỏ giấu dưới gầm tủ và lấy ra hộp giấy màu xanh, Đ mở hộp giấy và lấy ra túi nylon màu trắng trong chứa ma túy đá (gói do Ph cho thêm Đ), số ma túy còn lại Đ cất lại vào hộp giấy chứa túi ma túy đá màu đen ở góc tường ngay sau lưng Đ. Khi đang chuẩn bị sử dụng kéo cắt túi ma túy đá màu trắng để đổ vào bình nỏ sử dụng thì bị Cơ quan Công an Thành phố ĐL cùng với Công an Phường i, Thành phố ĐL đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ gói ma túy đá trong hộp giấy Đ cất sau lưng và dụng cụ sử dụng ma túy Đ đang chuẩn bị sử dụng (BL: 34-35,49-62).

Tang vật thu giữ:

+ 01 túi nylon màu trắng trong, được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, được niêm phong vào túi niêm phong NS4, mã số: 1915886.

+ 01 bình nhựa gắn ống hút màu đỏ và ống thủy tinh có gắn bầu tròn, bên trong không chứa gì.

+ 01 kéo kim loại.

+ 01 ống xúc, một đầu được cắt vát.

+ 01 quạt gas tự chế.

+ 01 hộp giấy màu xanh, bên trong chứa 01 túi nylon màu đen, bên trong có chứa chất nghi là ma túy (tiến hành niêm phong tại chỗ đối với túi nylon màu đen vào túi niêm phong NS4, mã số 1915859).

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, bên trong gắn sim số: 0989.366.18(BL: 36).

Tại kết luận giám định số 1037/KL-KLHS ngày 11/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ xác định:

- Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1766g (*không thấy một bảy sáu sáu gam*) loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 3,9371g (*ba thấy chín ba bảy một gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.(BL:38-40)

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSĐL-LĐ ngày 14/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Bùi Đình Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đình Đ khai nhận, vào khoảng 09 giờ 30 phút, tại phòng trọ số 11 thuộc dãy trọ ở địa chỉ số 47 Ph D Th V, Phường i, Thành phố ĐL, khi Đ đang chuẩn bị lấy ma túy sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, Đ diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Đình Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đình Đ từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã qua giám định; 01 bình nhựa gắn ống hút màu đỏ và ống thủy tinh có gắn bầu tròn; 01 kéo kim loại; 01 quạt gas tự chế; 01 ống xúc một đầu được cắt vát, 01 hộp giấy màu xanh. Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Đình Đ: Vào tối, ngày 04/9/2023, Bùi Đình Đ gặp và mua của một người phụ nữ tên Ph (không rõ nhân thân, lai lịch) 2.500.000 đồng tiền ma túy rồi Đ đem số ma túy này về phòng trọ số 11 thuộc dãy trọ địa chỉ số 47 Ph D Th V, Phường i, Thành phố ĐL cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 06/9/2023, Đ lấy dụng cụ và ma túy ra để sử dụng tại phòng trọ nói trên thì bị cơ quan Công an đến kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật. Bùi Đình Đ khai nhận toàn bộ ma túy bị thu giữ là của Đ mua, mục đích cất giữ để sử dụng dần.

Tại Kết luận giám định số 1037/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ xác định: Tổng số ma túy Đ tàng trữ có khối lượng 4,1137g (bốn phẩy một một ba bảy gam), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Bùi Đình Đ là người đã trưởng thành; có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng sử dụng ma túy và để có ma túy sử dụng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn

cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Bùi Đình Đ không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa Ph mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Bùi Đình Đ phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 08/CT-VKSĐL ngày 14/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với Đỗ Mộng Quỳnh S, sinh năm: 1986; ĐKHKT: 8/19 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, thành phố ĐL; nơi cư trú: Phòng trọ số 11, dãy nhà trọ địa chỉ: Số 47 đường Ph D Th V, Phường i, Thành phố ĐL cho Đ ở nhờ. Tuy nhiên, chị Sương không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ nên không có căn cứ để xác định Sương là đồng phạm với Đ trong vụ án này.

[6] Trong vụ án này có người tên Ph (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan CSĐT Công an thành phố ĐL đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 02 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là chất ma túy, là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01 bình nhựa gắn ống hút màu đỏ và ống thủy tinh có gắn bầu tròn; 01 kéo kim loại; 01 quạt gas tự chế; 01 ống xúc một đầu được cắt vát, 01 hộp giấy màu xanh, là đồ vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của Đ, là Ph tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, bán sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đình Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Đình Đ 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 06/9/2023.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 02 (hai) phong bì niêm phong, có chữ ký ghi họ tên của Võ Như Thuận, Nguyễn Văn Chiến, Ngô Văn Nhân và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ, bao gồm: Phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại: M2:3,6923g.

- 01 (một) bình nhựa gắn ống hút màu đỏ và ống thủy tinh có gắn bầu tròn.

- 01 (một) kéo kim loại.

- 01 (một) ống xúc, đầu được cắt vát.

- 01 (một) quẹt gas tự chế.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh.

2.2. Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, bên trong gắn sim số 0989.366.18.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 15/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Đình Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Nhà tạm giữ Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Huyền

